TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG THỦY** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2023/HS-ST.
Ngày: 11 - 5 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG THỦY, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Quý Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Trọng Thơi.
2. Ông Nguyễn Hữu Thành.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh TTH.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Thủy tham gia phiên tòa: Ông Trần Vũ Duy Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy, tỉnh TTH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2023/HSST ngày 24 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phạm Thanh Q; sinh ngày 30 tháng 5 năm 1994 tại tỉnh TTH. Nơi ĐKNKTT: Số X,đường PCT, phường TA, thành phố H, tỉnh TTH. Chỗ ở hiện nay: Phòng X, khu A1 chung cư Đông Nam TT, phường TA, thành phố H, tỉnh TTH. Nghề nghiệp: Phụ bếp; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Thanh H (Chết) và con bà Huỳnh Thị V; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: 02 tiền sự (Ngày 23/9/2013, bị Công an thành phố H xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số 03942/QĐ-XPHC, chưa chấp hành. Ngày 06/12/2021, bị Công an thành phố H xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định số: 0002457/QĐ-XPHC, chưa chấp hành). Nhân thân: Ngày 30/4/2011, bị Công an thành phố H xử phạt số tiền 300.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số: 43891/QĐ-XPHC, đã chấp hành xong. Ngày 11/8/2011, bị Công an tỉnh TTH xử phạt số tiền 450.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số: 48780/QĐ/XPVPHC, đã chấp hành xong. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/01/2023. Bị cáo có mặt.

2. Họ và tên: Huỳnh Văn N**,** tên gọi khác: Cu; sinh ngày 03 tháng 10 năm 1993 tại tỉnh TTH. Nơi ĐKNKTT: Số X, đường ĐHT, phường PV, thành phố H, tỉnh TTH. Chỗ ở hiện nay: Số X đường ĐT, phường PV, thành phố H, tỉnh TTH. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Huỳnh Văn Đ và con bà Trần Thị H;

vợ, con: Chưa có; tiền án: 02 tiền án (Ngày 19/9/2013, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 06 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" theo Bản án số: 237/2013/HSST, đã chấp hành xong phần hình phạt tù và án phí; Ngày 19/02/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số: 23/2020/HSST, đã chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 23/4/2022 và án phí vào 19/11/2022, nhưng chưa thực hiện nghĩa vụ bồi thường dân sự với tổng số tiền là 14.620.000 đồng); tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 26/4/2012, bị Công an thành phố H xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số: 01037/QĐ-XPHC. Chưa chấp hành). Nhân thân: Ngày 15/5/2011, bị Công an thành phố H xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" theo Quyết định số: 43757/QĐ/XPVPHC, đã chấp hành xong. Ngày 18/10/2019, bị Công an thành phố H xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản" và 750.000 đồng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" theo Quyết định số: 0001638/QĐ-XPHC và Quyết định số: 0001639/QĐ-XPHC), đã chấp hành xong. Ngày 09/11/2022, bị Cơ quan điều tra Công an thành phố H khởi tố bị can và ra lệnh bắt bị can để tạm giam về tội "Trộm cắp tài sản. Bị cáo đang bị tạm giam trong 01 vụ án khác. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại:*

1. Anh Võ Văn N, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ X, phường TP, thị xã HT, tỉnh TTH. Vắng mặt.

2. Anh Lương Xuân T, sinh năm 1974. Địa chỉ: Tổ X, phường PB, thị xã HT, tỉnh TTH. Vắng mặt.

3. Anh Trương Q H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ X, phường TP, thị xã HT, tỉnh TTH. Vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Huỳnh Thị V, sinh năm 1971. Địa chỉ: Phòng X, khu A1 chung cư Đông Nam TT, phường TA, thành phố H, tỉnh TTH. Vắng mặt.

2. Chị Lê Thị P, sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ X, phường TC, thị xã HT, tỉnh TTH. Vắng mặt.

3. Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1995. Địa chỉ: Tổ X, phường TC, thị xã HT, tỉnh TTH. Vắng mặt.

4. Anh Phạm Thanh H, sinh năm 1999. Địa chỉ: Phòng X, khu A1 chung cư Đông Nam TT, phường TA, thành phố H, tỉnh TTH. Vắng mặt.

5. Chị Huỳnh Thị N, sinh năm 1990. Địa chỉ: Số X, đường ĐT, phường PV, thành phố H, tỉnh TTH. Vắng mặt.

6. Anh Trần Văn S, sinh năm 1994. Địa chỉ: Số X, đường ĐHT, phường PV, thành phố H, tỉnh TTH. Vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Bà Võ Thị Y, sinh năm 1966. Địa chỉ: Tổ X, phường TC, thị xã HT, tỉnh TTH. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản Cáo trạng số: 30/CT-VKS-Hth, ngày 23 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TTH đã truy tố bị cáo Phạm Thanh Q và Huỳnh Văn N về hành vi phạm tội:

Vào sáng ngày 03/11/2022, Phạm Thanh Q rủ Huỳnh Văn N đi trộm cắp tài sản, N đồng ý. Sau đó, cả hai đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Lần 1: Khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày 03/11/2022, Q điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 75F5-8486, xe của anh Trần Văn S, chở N đi đến dự án hạ tầng khu dân cư ở đường LC, thuộc Tổ 01, phường PB, thị xã HT, tỉnh TTH. Tại đây, Q và N phát hiện có 03 khuôn sắt làm khuôn đổ bê tông (02 tấm khuôn dài, rộng là 1.8mx0.5m và 01 tấm khuôn dài, rộng là 2.08mx0.4m), của anh Võ Văn N, đang để bên lề đường, không có người trông coi nên Q dừng xe rồi cùng N xuống bưng 03 tấm khuôn sắt đặt lên xe mô tô, rồi cùng nhau chở đến tiệm phế liệu của bà Võ Thị Y, để bán; cả hai quan sát thấy tiệm phế liệu chưa mở cửa nên cùng nhau bưng 03 tấm khuôn sắt xuống xe và đưa đến để trước tiệm phế liệu để chờ tiêu thụ.

Lần 2: Khoảng 04 giờ 50 phút, ngày 03/11/2022, Q tiếp tục điều khiển xe mô tô trên, chở N đi tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Khi đi đến đường NTS, ở Tổ 06, phường PB, thị xã HT, tỉnh TTH; thì cả hai phát hiện 04 tấm khuôn sắt đổ bê tông (03 tấm dài, rộng là 2.08mx0.6m và 01 tấm dài, rộng là 1.25mx0.6m), của ông Trương Quang H, để ở bên lề đường, không có người trông coi nên Q dừng xe lại rồi cùng N bưng 04 tấm khuôn sắt để lên xe mô tô rồi chở đến tiệm phế liệu của bà Y nói trên để bán nhưng tiệm vẫn chưa mở cửa nên cả hai bưng 04 tấm khuôn sát xuống xe đưa đến vị trí để 03 khuôn sắt trước đó rồi bỏ đi.

Đến khoảng 06 giờ 45 phút cùng ngày, Q chở N quay trở lại tiệm thì gặp bà Y. Do không có tiền nên bà Y gọi bà Lê Thị P, đến để mua. Khi bà P đến mua thì Q và N nói 07 tấm khuôn sắt này là sắt của công trình làm còn dư và đề nghị bán với với số tiền 1.100.000 đồng nên bà P đồng ý mua. Sau khi có được số tiền trên cả hai tiêu xài hết; còn bà P đã bán lại 07 tấm khuôn sắt trên cho chị Hoàng Thị H, được số tiền 1.350.000 đồng.

Quá trình điều tra, Huỳnh Văn N còn khai nhận: Vào khoảng 08 giờ ngày 05/11/2022, N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 75L1 - 000.69, xe của chị Huỳnh Thị N, chở một đối tượng tên H, không rõ nhân thân, lai lịch (theo lời khai của N), đi tìm kiếm tài sản để lấy trộm. Khi đến tại công trình xây dựng ở kiệt 19 DTT, phường TD, thị xã HT, tỉnh TTH; thì N và H phát hiện có 03 bao xi măng nhãn hiệu Đồng Lâm PCB40 của anh Lương Xuân T, đang để tại công trình và không có người trông coi nên N dừng xe lại rồi cùng H bưng 03 bao xi măng bỏ lên xe mô tô định chở đi tiêu thụ thì bị anh T phát hiện bắt giữ được N còn đối tượng H bỏ trốn khỏi hiện trường.

Tại Cơ quan điều tra, N và Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 03 khuôn sắt đổ bê tông, mỗi khuôn có kích thước dài, rộng là 2.08mx0.6m, nặng 33kg/khuôn. 01 khuôn sắt đổ bê tông có kích thước dài, rộng là 1.25mx0.6m, nặng 17kg. 01 khuôn sắt đổ bê tông có kích thước dài, rộng là 2.08m x0.4m, nặng 24kg. 02 khuôn sắt đổ bê tông, mỗi khuôn có kích thước dài, rộng là 1.8mx0.5m, nặng 32kg/khuôn. 03 bao xi

măng nhãn hiệu Đồng Lâm PCB40 chưa qua sử dụng. 01 xe mô tô nhãn hiệu World, biển kiểm soát: 75F5-8486. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu đỏ-đen, biển kiểm soát: 75L1-000.69. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng. Hiện các khuôn sắt, các bao xi măng và 02 xe mô tô nói trên, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 106/KL-HĐĐGTS ngày 09/12/2022 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã HT, kết luận: 03 bao xi măng nhãn hiệu Đồng Lâm, loại 50kg/bao trị giá: 240.000 đồng *(Hai trăm bốn mươi ngàn đồng)*.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 107/KL-HĐĐGTS ngày 10/12/2022 của Hội đồng định giá Ủy ban nhân dân thị xã HT, kết luận:

- 03 khuôn sắt đổ bê tông, mỗi khuôn có kích thước dài, rộng là 2.08mx0.6m, nặng 33kg/khuôn, trị giá: 2.621.000 đồng; 01 khuôn sắt đổ bê tông có kích thước dài, rộng là 1.25mx0.6m, nặng 17kg, trị giá: 525.000 đồng (của anh Trương Quang Huỳnh). Tổng trị giá là: 3.146.000 đồng.

- 01 khuôn sắt đổ bê tông có kích thước dài, rộng là 2.08mx0.4m, nặng 24kg, trị giá: 749.000 đồng; 02 khuôn sắt đổ bê tông, mỗi khuôn có kích thước dài, rộng là 1.8mx0.5m, nặng 32kg/khuôn, trị giá: 1.620.000 đồng (của anh Võ Văn N). Tổng trị giá là: 2.369.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đều không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại về dân sự. Gia đình bị cáo Phạm Thanh Q đã bồi thường cho bà Lê Thị P, số tiền 600.000 đồng.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên bản Cáo trạng. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thanh Q; điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn N; đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo Phạm Thanh Q từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù; xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù. Đề nghị không xem xét về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành

tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo thì có đủ cơ sở để kết luận: Do cần tiền tiêu xài, vào ngày 03/11/2022, tại phường Phú Bài, thị xã HT, tỉnh TTH; Phạm Thanh Q đã rủ Huỳnh Văn N, nhiều lần (2 lần), có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, cụ thể: Lần 1: Chiếm đoạt tài sản 03 khuôn sắt đổ bê tông của anh Võ Văn N; có trị giá là: 2.369.000 đồng *(Hai triệu ba trăm sáu chín nghìn đồng)*. Lần 2: Chiếm đoạt tài sản 04 khuôn sắt đổ bê tông của anh Trương Quang H; có trị giá là: 3.146.000 đồng *(Ba triệu một trăn bốn sáu nghìn đồng)*. Tổng trị giá tài sản mà hai bị cáo chiếm đoạt là 5.515.000 đồng *(Năm triệu năm trăm mười lăm ngàn đồng)*. Ngày 05/11/2022, tại phường TD, thị xã HT, tỉnh TTH, Huỳnh Văn N, còn có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của anh Lương Xuân T, 03 bao xi măng Đồng Lâm, trị giá: 240.000 đồng *(Hai trăm bốn mươi ngàn đồng)*. Do đó, hai bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Theo đó, bị cáo Phạm Thanh Q phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Huỳnh Văn N đã tái phạm nguy hiểm, lần này phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích, nên phạm vào tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là chính xác, đúng pháp luật.

[3] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Hành vi của bị cáo Phạm Thanh Q gây ra phạm vào khung hình phạt ít nghiêm trọng, bị cáo Huỳnh Văn N phạm vào khung hình phạt nghiêm trọng, hai bị cáo đều xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Nhà nước bảo vệ, làm ảnh hưởng đến trật tự an ninh trong xã hội. Trong vụ án này, hai bị cáo là đồng phạm, trong đó Phạm Thanh Q là người rủ rê, khởi xướng và trực tiếp cùng Huỳnh Văn N thực hiện tội phạm. Cả hai bị cáo đều phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 02 lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; đều là người thực hành việc phạm tội tích cực, có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt hành chính và bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, nhưng vẫn không rèn luyện phẩm chất đạo đức tốt. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm, để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, xét cho hai bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo phạm Thanh Q được áp dụng thêm tình tiết bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quy định tại điểm b, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường dân sự. Nhưng gia đình của bị cáo Phạm Thanh Q tự nguyện bồi thường cho bị hại chị Lê Thị P số tiền 600.000 đồng. Các bị hại không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ gồm: 03 khuôn sắt đổ bê tông, mỗi khuôn có kích thước dài, rộng là 2.08mx0.6m, nặng 33kg/khuôn. 01 khuôn sắt đổ bê tông có kích thước dài, rộng là 1.25mx0.6m, nặng 17kg. 01 khuôn sắt đổ bê tông có kích thước dài, rộng là 2.08m x0.4m, nặng 24kg. 02 khuôn sắt đổ

bê tông, mỗi khuôn có kích thước dài, rộng là 1.8mx0.5m, nặng 32kg/khuôn. 03 bao xi măng nhãn hiệu Đồng Lâm PCB40 chưa qua sử dụng. 01 xe mô tô nhãn hiệu World, biển kiểm soát: 75F5-8486. 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, màu đỏ-đen, biển kiểm soát: 75L1-000.69. 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng. Hiện các khuôn sắt, các bao xi măng và 02 xe mô tô nói trên, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, có gắn sim số 8401210812143116, loại SM-J500H/DS của bị cáo Phạm Thanh Q sử dụng phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với đối tượng tên Hải, do không xác định được lai lịch cụ thể, nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xử lý.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thanh Quang.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Huỳnh Văn N, tên gọi khác: Cu.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thanh Q và Huỳnh Văn N (Tên gọi khác: Cu) , phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh Q (01) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 07/01/2023.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn N 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án của Bản án này.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên xử: Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng, có gắn sim số 8401210812143116, loại SM-J500H/DS của bị cáo Phạm Thanh Q.

Hiện vật chứng trên đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã HT, theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/04/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã HT và Chi cục thi hành án dân sự thị xã HT

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Thanh Quang và bị cáo Huỳnh Văn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xét xử công khai báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án, trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TTH;
- Sở Tư pháp tỉnh TTH;
- Phòng PV 06 CA tỉnh TTH;
- CQ ĐT thị xã HT;
- VKSND thị xã HT;
- CQ Thi hành án dân sự HT;
- CQ Thi hành án hình sự HT;
- Các bị cáo;
- Bị hại; Người CQL&NVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Quý Vân